TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG** Số: 06/2018/QĐDS-ST Ngày 07/8/2018 V/v: Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

***Với thành phần giải quyết việc dân sự*:**

Chủ tọa phiên họp: Ông Vũ Văn Hợp – Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Chu Thị Minh Nguyệt – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thùy – Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 8 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 11/2018/TLST-VDS ngày 11 tháng 5 năm 2018 về việc Yêu cầu hủy hôn nhân trái pháp luật theo Quyết định mở phiên họp số: 05/2018/QĐPH-ST ngày 11 tháng 7 năm 2018 và quyết định hoãn phiên họp số 08 ngày 26/7/2018, giữa:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Hội liên hiệp phụ nữ huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Do bà Nguyễn Thị C- Chủ tịch HLHPN huyện V đại diện. (Vắng mặt)

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

-Anh Trần Văn L, sinh năm 1978. Có mặt.

-Chị Đàm Thị T, sinh năm 1980. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn S, TT. N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

-Ủy ban nhân dân xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt).

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hội liên hiệp phụ nữ huyện V, tỉnh Bắc Giang yêu cầu Tòa án hủy hôn nhân trái pháp luật giữa anh Trần Văn L và chị Đàm Thị T.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên họp bà Nguyễn Thị C đại diện Hội liên hiệp phụ nữ huyện V, tỉnh Bắc Giang vắng mặt, nhưng bà C có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Vì vậy cần giải quyết vắng mặt bà C theo quy định tại khoản 2 Điều 367 – BLTTDS.

Anh Trần Văn L và chị Đàm Thị T kết hôn với nhau ngày 20/02/1997 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện V. Tại giấy chứng nhận đăng ký kết hôn

ngày 20/02/1997 có nghi nội dung: Họ tên vợ Đào Thị T, sinh tháng 4/1977; họ tên chồng Trần Văn L, sinh ngày 06/3/1975. Tại trích lục cải chính hộ tịch số 14/TLCCHT ngày 26/01/2018 của UBND huyện V, tỉnh Bắc Giang xác nhận họ, chữ đệm, tên: Đào Thị T, sinh năm 1977 được cải chính phần khai về họ, năm sinh của người vợ và năm sinh của người chồng trong sổ đăng ký kết hôn và Giấy chứng nhận kết hôn số 07 ngày 20/02/1997.

Được cải chính phần khai về họ, năm sinh của người vợ từ Đào Thị T, sinh năm 1977 thành Đàm Thị T, sinh năm 1980.

Được cải chính phần khai về năm sinh của người chồng từ sinh ngày 06/3/1975 thành sinh ngày 06/3/1978.

Căn cứ vào trích lục cải chính hộ tịch và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện chị Đàm Thị T, sinh ngày 14/4/1980, anh Trần Văn L, sinh ngày 06/3/1978. Như vậy, tại thời điểm đăng ký kết hôn giữa anh L và chị T ngày 20/02/1997 (chị T 16 tuổi 10 tháng 06 ngày; anh L 18 tuổi 11 tháng 14 ngày) hai người đều chưa đủ tuổi kết hôn. Theo quy định tại Điều 5 Luật hôn nhân gia đình năm 1986 quy định nam từ 20 tuổi trở lên, nữ từ 18 tuổi trở lên mới được kết hôn. Do vậy, việc yêu cầu hủy hôn nhân trái pháp luật của Hội liên hiệp phụ nữ huyện V, tỉnh Bắc Giang là có căn cứ chấp nhận.

Tại phiên họp hôm nay chị Đàm Thị T và anh Trần Văn L đều trình bày hiện tại hai người vẫn chung sống với nhau từ khi đăng ký kết hôn, nay chị T và anh L cùng đề nghị Tòa án công nhận hôn nhân giữa anh L và chị T. Theo yêu cầu của chị T và anh L thì tính đến ngày 14 tháng 4 năm 1998 thì hai bên đủ tuổi đăng ký kết hôn phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 29, Điều 367, 370, 371, 372 và khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điểm d khoản 2 Điều 10, khoản 2 Điều 11 – Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí:

1-Chấp nhận yêu cầu của Hội liên hiệp phụ nữ huyện V, tỉnh Bắc Giang yêu cầu hủy hôn nhân trái pháp luật đối với anh Trần Văn L và chị Đàm Thị T.

2-Công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Trần Văn L và chị Đàm Thị T từ ngày 14 tháng 4 năm 1998.

Lệ phí giải quyết việc dân sự: Hội liên hiệp phụ nữ huyện V, tỉnh Bắc Giang không phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bắc Giang;
-VKSND huyện Việt Yên;
-CCTHADS huyện Việt Yên;
-Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đã Ký

Vũ Văn Hợp